

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 5 - 2023

V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khương Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

2. Ông Nguyễn Minh Trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Chấm dứt việc nuôi con nuôi”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Ngô V, sinh năm 1952; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Ngô Đình Hoàng N, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Khu phố 6, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Ngô V trình bày:*

Vào năm 1993, em trai ông Ngô V là ông Ngô Văn P (sinh năm 1962, chết năm 1999) ở với bà Nguyễn Thị T có với nhau một người con trai tên Ngô Đình Hoàng N, sinh ngày 01/01/1993. Do ông P và bà T không có khả năng nuôi con, tính cho người khác nuôi nên ông Ngô V đã nhận nuôi Ngô Đình

Hoàng N. Ngày 20/01/1994, ông Ngô V và ông Ngô Văn P đã đến UBND xã (nay là phường) H, thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương ký giấy giao và nhận Ngô Đình Hoàng N làm con nuôi. Đồng thời, ông Ngô V đăng ký khai sinh cho Ngô Đình Hoàng N với danh N là “Người cha” và cho nhập hộ khẩu vào địa chỉ của gia đình ông Ngô V. Tại thời điểm ông V làm thủ tục nhận nuôi con nuôi là anh Ngô Đình Hoàng N thì ông V chưa có vợ, con.

Anh N không nghe lời khuyên dạy của ông Ngô V, không xem ông Ngô V là người cha, việc đi lại của ông Ngô V gặp khó khăn (ông V là người khuyết tật phải ngồi xe lăn), nhưng từ khi trưởng thành thì anh N chưa bao giờ chăm sóc hay quan tâm tới ông V. Từ khi đi N vụ quân sự về địa phương thì anh N đã bỏ đi nơi khác sinh sống, không còn ở chung với ông V và các thành viên khác trong gia đình, anh N làm ra tiền chỉ biết phục vụ mục đích cá nhân, ăn chơi hết tiền lại điện thoại cho ông V hỏi xin tiền, yêu cầu ông V phải cắt phần đất của ông V cho anh N bán lấy tiền làm ăn.

Nay ông Ngô V yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Ngô Đình Hoàng N, sinh ngày 01/01/1993.

*Các chứng cứ nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện:*

- Giấy khai sinh anh Ngô Đình Hoàng N (bản photo);
- Biên bản về việc hòa giải tranh chấp nhà đất giữa ông Ngô V với anh Ngô Đình Hoàng N ngày 16/12/2022 của UBND phường Phú Hòa (bản photo);
- Thông báo thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA ngày 16/01/2023 của TAND thành phố Thủ Dầu Một (bản photo);

*Tại V bản trình bày ý kiến đề ngày 06/4/2023 (Tòa án nhận được ngày 10/4/2023), bị đơn anh Ngô Đình Hoàng N trình bày:*

Anh N và ông Ngô V có quan hệ là cha nuôi và con nuôi với nhau. Trước giờ tình cảm cha con luôn thắm thiết, gia đình hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Cha con luôn đùm bọc che chở cho nhau, anh N rất thương ông V bởi cha ruột anh N mất sớm, thời điểm đó ông V không có con và nhận anh N làm con nuôi, hai cha con cưu mang lấy nhau.

Do chiến tranh để lại nên ông V ngày một trí nhớ suy giảm và có nhiều hành động bất thường, anh N rất buồn về sự việc này, thời gian gần đây ông Ngô V lúc nhớ lúc quên, thậm chí có khi không còn nhớ anh N và các thành viên trong gia đình là ai. Vì tuổi cao sức yếu, cùng với những tác động phía sau nên ông V đang không biết ông đang làm gì cũng như không làm chủ khả năng nhận thức. Vì vậy, để khách quan và công bằng, mong Tòa án trung cầu giám định tinh thần của ông Ngô V. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô V.

*Các chứng cứ bị đơn đã nộp: Không.*

*Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được:*

- Biên bản xác minh ngày 21/3/2023 tại UBND phường Phú Hòa, thành

phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Sở cấp Giấy giao nhận việc nuôi con nuôi của UBND phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bị đơn.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Ngô V đã có thời gian dài nuôi dưỡng, chăm sóc anh N từ khi anh N được 01 tuổi đến khi anh N thành niên, nhưng từ khi thành niên thì anh N đi chấp hành N vụ quân sự về địa phương và dọn ra ở riêng không còn sống chung nhà với ông V. Mặc dù anh N trình bày là tình cảm cha con vẫn còn, không muốn chấm dứt mối quan hệ cha con với ông V nhưng nhận thấy anh N đã thành niên có thể tự chăm sóc cho mình, mục đích của việc nuôi con nuôi đã đạt được. Ngoài ra, anh N đã thành niên thì quyền và N vụ của cha, mẹ đối với con, quyền và N vụ của cha, mẹ nuôi đối với con nuôi không bị điều chỉnh theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đối với con đã thành niên. Do đó, xét yêu cầu của ông Ngô V chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Ngô Đình Hoàng N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô V về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bị đơn anh Ngô Đình Hoàng N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Ngô V yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Ngô V và anh Ngô Đình Hoàng N đây là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Đình Hoàng N hiện đang cư trú tại: phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Bị đơn anh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, và khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Ngày 15/3/2023, Tòa án thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo đơn yêu cầu đề ngày 06/3/2023 của người yêu cầu là ông Ngô V. Ngày 06/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đình chỉ giải quyết việc dân sự do bị đơn không có V bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án tham gia phiên họp để giải quyết việc dân sự theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa án xác định các đương sự có tranh chấp về việc chấm dứt nuôi con nuôi, không thỏa mãn các điều kiện của việc dân sự theo quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng Dân sự và chuyển thụ lý vụ án theo Thông báo thụ lý số 02/TB-TLVA ngày 06/4/2023.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Vào năm 1993, em trai ông Ngô V là ông Ngô Văn P có một người con trai tên Ngô Đình Hoàng N, sinh ngày 01/01/1993. Do ông P không có khả năng nuôi con, tính cho người khác nuôi nên ông Ngô V đã nhận nuôi anh Ngô Đình Hoàng N. Ngày 20/01/1994, ông Ngô V và ông Ngô Văn P đến UBND xã (nay là phường) H, thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương đăng ký vào sổ cấp giấy giao nhận việc nuôi con nuôi. Do đó, mối quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Ngô V và anh Ngô Đình Hoàng N là hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi được quy định tại Điều 36 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Nay ông Ngô V yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông V và anh N với lý do việc đi lại của ông Ngô V gặp khó khăn (ông V là người bị khuyết tật phải ngồi xe lăn), nhưng từ khi trưởng thành thì anh N chưa bao giờ chăm sóc hay quan tâm tới ông V; từ khi đi Nghĩa vụ quân sự về địa phương thì anh N đã bỏ đi nơi khác sinh sống, không ở cùng ông V và gia đình; anh N làm ra tiền chỉ biết phục vụ mục đích cá nhân, ăn chơi hết tiền lại điện thoại cho ông V hỏi xin tiền, yêu cầu ông V phải phân chia đất của ông Ngô V cho anh N bán lấy tiền làm ăn.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh N có đơn trình bày ý kiến: Trước giờ tình cảm cha con giữa ông V và anh N luôn thắm thiết, gia đình hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Do chiến tranh để lại, nên trí nhớ ông V ngày một suy giảm và có nhiều hành động bất thường, thời gian gần đây ông Ngô V lúc nhớ lúc quên, thậm chí có khi không còn nhớ anh N và các thành viên trong gia đình là ai, ông V đang không biết ông đang làm gì cũng như không làm chủ khả năng nhận thức, mong Tòa án trung cầu giám định tinh thần của ông Ngô V.

[2.3] Căn cứ Điều 2 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 thì mục đích nuôi con nuôi là “nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình”. Xét thấy, khi nhận nuôi con nuôi, cả hai bên đều nhằm xác lập quan hệ cha và con bền vững, chặt chẽ và nhằm mục đích chính là cho người con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình. Quan hệ nuôi con nuôi được thiết lập trên cơ sở tình cảm giữa hai bên và tình cảm đó luôn được củng cố, vun đắp qua năm tháng mà hai bên cùng chung sống. Nay anh Ngô Đình Hoàng N nay đã 30 tuổi, sức khỏe thể chất và tinh thần phát triển bình thường. Từ khi hoàn thành nghĩa vụ

quân sự trở về địa phương thì anh N không còn chung sống với ông Ngô V và các thành viên khác trong gia đình; giữa ông Ngô V và anh N phát sinh tranh chấp đất đai với nhau, quan hệ cha nuôi và con nuôi giữa ông Ngô V và anh N đã phát sinh mâu thuẫn gây ảnh hưởng sâu sắc, làm sút mẻ, thương tổn về tình cảm giữa hai bên cha nuôi và con nuôi, làm cho quan hệ nuôi con nuôi khó có thể tiếp tục, mục đích của việc nuôi con nuôi không còn.

[2.4] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông V có mặt tham dự phiên tòa và trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Đại diện Viện Kiểm sát rành mạch, rõ ràng, không có biểu hiện của người có khó khăn trong việc điều khiển hành vi, nhận thức của bản thân. Vì vậy, bị đơn cho rằng trí nhớ ông V ngày một suy giảm và có nhiều hành động bất thường, thời gian gần đây ông Ngô V lúc nhớ lúc quên, thậm chí có khi không còn nhớ anh N và các thành viên trong gia đình là ai, ông V đang không biết ông đang làm gì cũng như không làm chủ khả năng nhận thức và mong Tòa án trưng cầu giám định tinh thần đối với ông Ngô V là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Từ những phân tích tại mục [2.3] và xét thấy anh Ngô Đình Hoàng N là người đã thành niên, có sức khỏe bình thường, trong khi ông Ngô V đã hết tuổi lao động, là người bị khuyết tật phải ngồi xe lăn, nhưng ông Ngô V tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh N. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô V về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với bị đơn anh Ngô Đình Hoàng N.

1.1. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Ngô V và anh Ngô Đình Hoàng N, sinh ngày 01/01/1993.

1.2. Quyền, nghĩa vụ giữa ông Ngô V (cha nuôi) và anh Ngô Đình Hoàng N (con nuôi) chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

1.3. Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Ngô Đình Hoàng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện Kiểm sát kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Hòa, TP.TDM, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khương Minh Trí**